

PHẠM HỒNG QUANG

**HOẠT ĐỘNG
NGHIÊN CỨU KHOA HỌC
GIÁO DỤC CỦA SINH VIÊN
SƯ PHẠM**

NHÀ XUẤT BẢN ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

LỜI GIỚI THIỆU

Giúp cho sinh viên có nhận thức đúng và có kỹ năng nghiên cứu khoa học là một trong những nhiệm vụ trọng yếu của quá trình đào tạo đại học, bởi đặc điểm nổi bật trong hoạt động học tập của sinh viên là hoạt động học tập mang tính chất nghiên cứu. Tác giả Phạm Hồng Quang đã lựa chọn đúng đặc điểm cơ bản này, tập trung khai thác vấn đề vào khâu trọng yếu của quá trình đào tạo Sư phạm, đó là hình thành năng lực nghiên cứu khoa học cho sinh viên. Hiển nhiên là không phải bất cứ sinh viên nào sau khi tốt nghiệp về dạy học ở một địa phương nào đó đều làm công tác nghiên cứu khoa học, song quá trình tập dượt làm người nghiên cứu ở đại học sẽ là cơ sở tốt cho việc nhìn nhận, xem xét, đánh giá và tác động vào đối tượng giáo dục của họ sau này và hơn thế nữa, họ sẽ có cơ hội tham gia vào hoạt động nghiên cứu ở những cấp độ nhất định do thực tiễn đòi hỏi. Những cơ sở lý luận về hệ thống kĩ năng thực hành qua các bước của quá trình làm một đề tài khoa học giáo dục trong điều kiện học tập của sinh viên sư phạm đã được tác giả trình bày rõ ràng, khúc chiết, ngắn gọn. Chính điều này đáp ứng nhu cầu hiểu biết về nghiên cứu khoa học của sinh viên khi năng lực nhận thức khoa học của họ chưa cao. Kỹ năng nghiên cứu chưa thành thục, thời gian dành cho phần việc này chưa nhiều v.v... Có thể nói, cuốn sách do tác giả Phạm Hồng Quang biên soạn là một tài liệu hướng dẫn rất bổ ích cho sinh viên trong quá trình tập dượt làm nghiên cứu khoa học. Ở Việt Nam đã có không ít tác giả viết về phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu khoa học còn mang nặng tính hàn lâm rất có lợi cho những bạn đọc có trình độ cao về nghiên cứu khoa học, nhưng đối với sinh viên, để “tiêu hóa” khối lượng từ thức do những cuốn sách này mang lại là khá vất vả. Bởi vậy, việc cho ra đời cuốn sách *"Hoạt động nghiên cứu khoa học giáo dục của sinh viên Sư phạm"* vào thời điểm này là rất đúng lúc.

Cuốn sách không chỉ là điểm tựa cho sinh viên sư phạm trong hoạt động nghiên cứu khoa học giáo dục mà còn hữu ích cho các bạn sinh viên thuộc các lĩnh vực khoa học chuyên ngành có liên quan và là tài liệu giúp ích thiết thực cho việc giảng dạy học phần *Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục* trong chương trình đào tạo của các trường Đại học Sư phạm.

GS. TSKH. Nguyễn Văn Hộ

LỜI NÓI ĐẦU

Năng lực sáng tạo của sinh viên là một trong những tiêu chí cơ bản của chất lượng giáo dục đại học. Hoạt động học tập - nghiên cứu khoa học của sinh viên là điều kiện quyết định đến quá trình hình thành và phát triển nhân cách chuyên gia trong tương lai. Trong các trường khoa Sư phạm, nơi đào tạo các chuyên gia giáo dục có nhiệm vụ quan trọng là tạo lập môi trường khoa học, tổ chức đào tạo và phát triển năng lực nghiên cứu khoa học Sư phạm cho họ có đủ phẩm chất và năng lực tiếp cận chương trình giáo dục mới.

Đã có nhiều tác giả đề cập đến vấn đề nghiên cứu khoa học giáo dục như *Phạm Minh Hạc, Nguyễn Văn Hộ, Vũ Cao Đàm, Phạm Viết Vượng, Lưu Xuân Mới...*

Tài liệu “*hoạt động nghiên cứu khoa học giáo dục của sinh viên Sư phạm*” của chúng tôi trên cơ sở kế thừa các công trình của các tác giả trên, nhằm mục tiêu cung cấp những thông tin khái quát về hoạt động học tập ở đại học, hoạt động nghiên cứu khoa học giáo dục, các vấn đề cơ bản về quy trình nghiên cứu, các biện pháp nâng cao chất lượng hoạt động nghiên cứu khoa học giáo dục của sinh viên Sư phạm.

Hiện nay, trong các trường Sư phạm đang sử dụng giáo trình *Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục* (gồm 2 đơn vị học trình) của PGS.TS. Phạm Viết Vượng trong chương trình đào tạo giáo viên. Cuốn sách nhỏ “*hoạt động nghiên cứu khoa học giáo dục của sinh viên Sư Phạm*” dùng để giảng dạy chuyên đề cho sinh viên chuyên ngành Tâm lý - Giáo dục học, cao học giáo dục học và sinh viên trường đại học Sư phạm, cao đẳng Sư phạm. Ngoài ra, có thể dùng để giảng viên và sinh viên tham khảo, đọc thêm trong quá trình giảng dạy và học tập giáo trình trên.

Trong quá trình biên soạn tài liệu này, chắc chắn chưa đầy đủ và không tránh khỏi sai sót, tác giả mong nhận được góp ý của các nhà khoa học, các giảng viên và sinh viên.

Tác giả

HOẠT ĐỘNG HỌC TẬP TRONG QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO GIÁO VIÊN

1. Đặc điểm hoạt động học tập của sinh viên

Trong quá trình tổ chức giáo dục đại học thường đề cập đến các khái niệm: *quá trình đào tạo, quá trình sư phạm, quy trình đào tạo...* những khái niệm này đều tập trung vào nghĩa gốc: đó là *quá trình giáo dục* theo nghĩa rộng.

Quá trình giáo dục đại học là đối tượng nghiên cứu của giáo dục học đại học. Nghiên cứu quá trình giáo dục đại học theo quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng đã cho chúng ta thấy rõ cấu trúc hệ thống của quá trình dạy học bao gồm nhiều nhân tố, trong đó hai nhân tố trung tâm của quá trình dạy học ở đại học là: hoạt động dạy của giảng viên và hoạt động học của sinh viên. Phân tích chức năng của hai nhân tố trong mối quan hệ biện chứng, đã xác định rõ bản chất của quá trình dạy học ở đại học là *quá trình nhận thức có tính chất nghiên cứu của sinh viên*. Bản chất của quá trình này đã giúp chúng ta nhận thức được một quan điểm quan trọng rằng: Vai trò quan trọng của người giảng viên ở đại học là tổ chức hoạt động dạy học có tính chất nghiên cứu, hướng dẫn sinh viên tự học, tự nghiên cứu. Đây là đặc điểm quan trọng để xác nhận chức năng giảng dạy của giảng viên ở đại học khác về cơ bản so với chức năng dạy học của giáo viên ở trường phổ thông. Do đó cũng đòi hỏi trình độ và năng lực giảng viên đại học phải cao hơn giáo viên dạy ở phổ thông, trong đó nhiệm vụ nghiên cứu khoa học và bồi dưỡng chuyên môn phải được đặt ra và coi đó là nhiệm vụ hàng đầu. Đồng thời với hai nhiệm vụ trên, giảng viên đại học phải có trách nhiệm hướng dẫn sinh viên nghiên cứu khoa học. Hay nói cách khác, muốn giảng dạy có hiệu quả giảng viên phải nghiên cứu tốt, phải giúp đỡ sinh viên nghiên cứu khoa học có hiệu quả.

Bản chất của hoạt động dạy học ở đại học cũng quy định các hình thức tổ chức dạy học phải phong phú, đa dạng.

Tổ chức quá trình dạy học đại học phải đáp ứng các yêu cầu sau đây: dạy học có tính nghề nghiệp cao, bồi dưỡng và phát triển năng lực nghiên cứu khoa học, năng lực tự học, năng lực hoạt động trí tuệ sáng tạo cho sinh viên, hình thành lí tưởng, niềm tin, nhân sinh quan, thế giới quan khoa học, những phẩm chất tốt đẹp của một chuyên gia khoa học.

Nhiệm vụ quan trọng của sinh viên là học Lập và nghiên cứu khoa học. Trong suốt quá trình đó, họ phải thấm nhuần quan điểm: *Học ở đại học là tìm tòi, là khám phá, đặc. Điểm quan trọng của quá trình học tập ở đại học là quá trình học tập có tính*

chất nghiên cứu; Trong và bằng quá trình này đã đánh dấu sự thành đạt của sinh viên về mặt năng lực, phát triển trí sáng tạo, có đủ sức để giải quyết các vấn đề của khoa học và thực tiễn, có khả năng tiếp tục học lên.

Theo Lí Quang Diệu (Singapore) và Tạ Quang Bửu (Việt Nam) thì *năng lực tự học*, khả năng tiếp tục học lên, năng lực hoạt động thực tiễn của sinh viên là một tiêu chuẩn quan trọng nhất để xác định trình độ của một người đã tốt nghiệp đại học. Năng lực tự học của sinh viên phải được đặt trong tiêu chuẩn có sự sáng tạo, có trí tưởng tượng cao. Chúng ta đều biết tri thức là quan trọng, nhưng theo Einstein, trí tưởng tượng còn quan trọng hơn bởi có trí tưởng tượng phong phú mới có thể có sáng tạo. Nhà vật lí học người Pháp F. Balibar đã nêu công thức mô phỏng từ công thức của Einstein: *thiên tài = (ý thức đổi mới). + (năng lực trừu tượng)*². Jean Piaget (1896 - 1980) nhà tâm lí học nổi tiếng ở thế kỉ XX cho rằng: *"Toàn bộ tâm lí học hiện đại dạy chúng ta rằng, trí thông minh có được là kết quả của hành động"* và đây cũng chính là nhiệm vụ cơ bản của công tác nghiên cứu trong các chiến lược giáo dục. Tuy nhiên, nghiên cứu không được mang tính trừu tượng, bởi vì *"hoạt động bao hàm việc nghiên cứu trước đó, và việc nghiên cứu chỉ có giá trị khi hướng tới hành động"*¹.

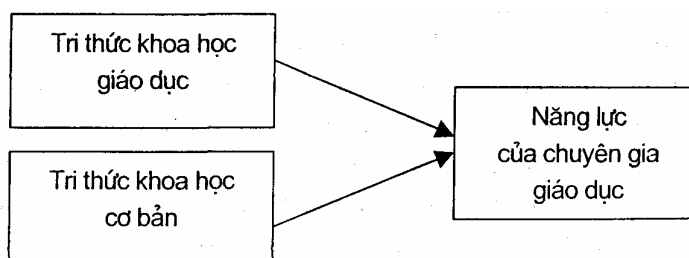
Ngoài chức năng và nhiệm vụ chung như các sinh viên ở các trường khác, sinh viên các trường Sư phạm còn có một sứ mạng quan trọng là phấn đấu trở thành *người giáo viên, nhà giáo dục, có trách nhiệm dẫn dắt thêm thế hệ trẻ đi vào con đường khoa học kĩ thuật*. Những nội dung họ được học trong trường Sư phạm bao gồm tri thức khoa học và tri thức về phương pháp với mục đích để chuyển tải đến thế hệ đi sau, do đó bản thân người giáo viên cũng phải không ngừng tự hoàn thiện, đổi mới chính mình. Đặc biệt là quá trình hoàn thiện nhân cách giáo sinh sư phạm có những đòi hỏi cao hơn về phẩm chất và năng lực, trong đó năng lực nghiên cứu khoa học được xem là cốt yếu. Một lĩnh vực quan trọng của hoạt động giáo dục trong các trường sư phạm là hình thành năng lực nghiên cứu về khoa học giáo dục cho sinh viên.. Có được năng lực nghiên cứu khoa học, đặc biệt là năng lực nghiên cứu về khoa học giáo dục thì trong tương lai các giáo viên mới có thể đảm nhận được chức năng giáo dục của "nghề sáng tạo nhất trong các nghề sáng tạo".

Trong các yêu cầu về năng lực và phẩm chất của người giáo viên theo mục tiêu đào tạo, đòi hỏi các sinh viên phải có năng lực hiểu biết về quá trình giáo dục. Quá trình giáo dục (hay còn gọi là quá trình sư phạm) được hiểu là một quá trình khoa học về giáo dục con người, trong đó có những quy luật, các phạm trù, các khái niệm riêng. Nhận thức đúng đắn bản chất về khoa học giáo dục cũng đồng thời là để xác lập các luận cứ khoa học nhằm giáo dục con người. Vì thế, muốn giáo dục con người thành công, trước hết phải am hiểu sâu sắc về khoa học giáo dục. Năng lực hiểu biết của sinh viên Sư phạm về lĩnh vực khoa học giáo dục còn có tác dụng giúp họ có được ngay

1. *Chân dung những nhà cải cách giáo dục tiêu biểu trên thế giới*. NXB Thế giới, H, 2005, tr.121- 122.

cách học, cách nghiên cứu, có được phương pháp tư duy khoa học về quá trình nhận thức, về các nội dung liên quan đến giáo dục con người trong khi học ở trường sư phạm. Điều này không chỉ thực sự đem lại hiệu quả to lớn cho sinh viên trong quá trình học tập mà trong cả quá trình hoàn thiện nghề nghiệp sau này của họ.

Trong quá trình học tập ở các trường Sư phạm, người sinh viên đã được rèn luyện các kỹ năng nghề nghiệp nhất định thông qua hoạt động thực tập, kiến tập, nghiên cứu thực tế... Chính trong quá trình được luyện tập ở thực tiễn giáo dục, nhất là hoạt động giáo dục và dạy học, họ hiểu sâu sắc hơn về khoa học giáo dục. Những kiến thức tuy chỉ là ban đầu song rất quan trọng này đã làm nền tảng cho quá trình phát triển lâu dài của họ, dẫn đường cho họ trong quá trình giáo dục và giảng dạy. Tri thức khoa học cơ bản làm nền tảng cho tri thức khoa học giáo dục, sự kết hợp này tạo nên năng lực của các chuyên gia giáo dục. Trong các trường đào tạo giáo viên (Trung học Sư phạm, Cao đẳng Sư phạm và Đại học Sư phạm) không được xem nhẹ mối quan hệ trên. Có thể hiểu quan hệ này qua sơ đồ sau¹:



Các kết quả nghiên cứu về tâm lý học và giáo dục học đã khẳng định ở lứa tuổi sinh viên, *năng lực sáng tạo* là một đặc trưng quan trọng của nhân cách. Có thể nói: Nếu ở giai đoạn học tập đại học, các kết quả học tập thấp thì khó có thể học tốt ở các giai đoạn sau; Kết quả học tập tốt ở giai đoạn này sẽ tạo tiền đề cho phát triển năng lực chuyên gia, đặc biệt là năng lực tư duy sáng tạo đã được bộc lộ rõ khi còn học tập ở đại học. Sự thích ứng của sinh viên đối với quá trình hình thành nhân cách chuyên gia được các tác giả Nguyễn Thạc - Phạm Thành Nghị² đề cập đến đầy đủ từ các phương diện sau: Ta có thể hình dung sự phát triển nhân cách của sinh viên trong quá trình học tập ở đại học như sau:

Vào năm thứ nhất, phần lớn sinh viên chưa có được những phẩm chất nghề nghiệp của một ngành nhất định. Họ là con em của các dân tộc, các tầng lớp xã hội khác nhau, chủ yếu ở nông thôn và thành thị. Do đó các yếu tố bẩm sinh di truyền đã được biến đổi dưới ảnh hưởng của giáo dục gia đình, của trường phổ thông, của các phong tục tập quán địa phương và những điều kiện sống, sinh hoạt xã hội nói chung. Vào trường đại học, họ đã có một số phẩm chất tương đối ổn định tiêu biểu cho lối

1 . Tham khảo vấn đề này ở bài viết của tác giả Nguyễn Quang Uẩn. Phạm Văn Thịnh (đăng trong tạp chí giáo dục, năm 2001)

2. Nguyễn Thạc, Phạm Thành Nghị. *Tâm lý học sư phạm đại học*. NXB giáo dục. 1989

sống của tầng lớp, giai cấp và địa phương mình. Cho nên, trong tập thể sinh viên năm thứ nhất thường có những va chạm do tính độc đạo của nhân cách những người trẻ. Trong quá trình làm quen với cuộc sống tập thể đầu tiên, ở trường đại học, sinh viên thường có hành vi bất chước lẫn nhau thể hiện bảo bước đầu sự đồng nhất xã hội. Ở đây, sinh viên chưa có quan điểm phân hoá đối với các vai trò của mình.

Phương pháp học tập của phần lớn sinh viên năm thứ nhất về căn bản như cách học ở phổ thông. Lần đầu tiên họ được biết về cấu trúc chương trình đào tạo với số môn học, số đơn vị học trình cũng như kế hoạch dạy học. Cũng có thể nói là lần đầu tiên họ được tiếp xúc và làm quen với các khái niệm nghiên cứu khoa học với đầy đủ cơ sở của nó. Tuy nhiên, để có ngay sự thay đổi căn bản về phương pháp học tập theo yêu cầu của học tập ở đại học, trước hết phải khắc phục một số thói quen học tập chưa tích cực theo kiểu học ở trung học phổ thông. Mặc dầu ngay lập tức họ chưa thể dứt bỏ được các thói quen chưa tốt bởi nó đã in đậm vào họ. Do đó, chúng ta thường bắt gặp hiện tượng là: nhiều sinh viên có kết quả tốt khi học trung học phổ thông song có thể phải thi lại một số môn học nhất định khi học ở đại học.

Từ thực tiễn trên, ở nhiều trường đại học, các khoa đào tạo thường tổ chức các *hội nghị học tập* cho sinh viên nhằm tăng cường sự trao đổi, giao lưu giữa các giáo viên cũ với sinh viên mới nhập học, giữa sinh viên mới với các sinh viên năm thứ hai, thứ ba, thứ tư về kinh nghiệm học tập. Do đó, không nên áp đặt lí thuyết về một cách học tập cho sinh viên năm thứ nhất mà điều quan trọng là tôn trọng và khích lệ sinh viên để họ bộc lộ các thói quen tốt như: đọc sách, ham thích các hoạt động khoa học, thường xuyên trao đổi, thắc mắc về chuyên môn... Trên cơ sở đó, hướng dẫn họ rèn luyện các thói quen này để phát triển cao hơn, trở thành kĩ năng học tập như: đọc sách phải ghi chép, hệ thống hoá, tham gia các hoạt động khoa học, nêu các vấn đề trong học tập và nghiên cứu hướng đến hình thành và giải quyết các vấn đề chuyên môn. Một yếu tố quan trọng cần phải chú ý là: giảng viên đại học giao nhiệm vụ cho sinh viên thế nào, đánh giá ra sao, thì sinh viên sẽ học tập như vậy. Qua kết quả khảo sát chất lượng giáo viên mới ra trường đã cho thấy, phương pháp giảng dạy của họ ảnh hưởng khá mạnh từ các giảng viên đại học.

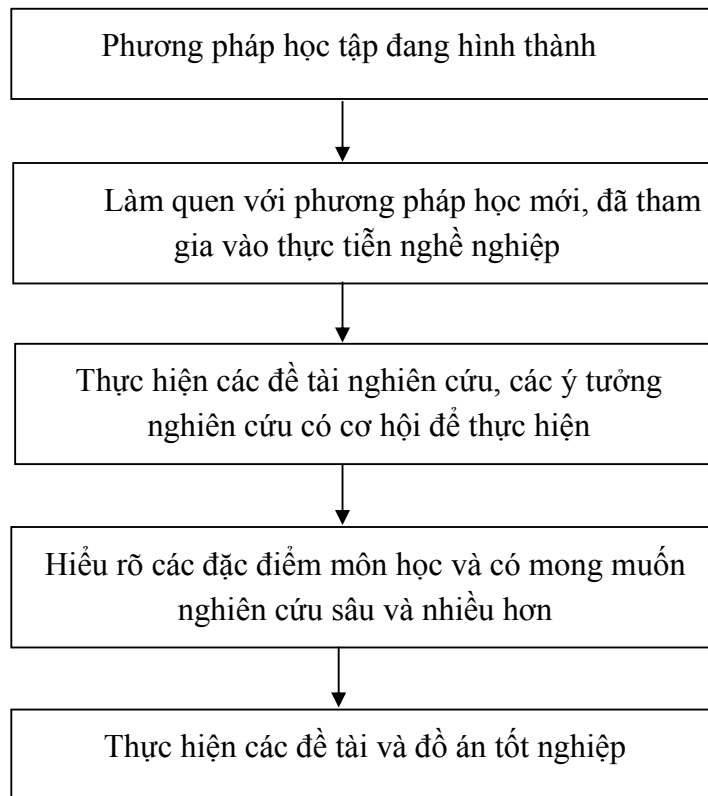
Đến năm thứ hai, sinh viên đã làm quen với hầu hết các hình thức giảng dạy và giáo dục ở đại học. Quá trình thích ứng đối với hoạt động học tập ở đại học về cơ bản đã hoàn thành. Do tích lũy được tri thức chung mà các nhu cầu văn hoá rộng rãi được hình thành. Sự giao tiếp chứa đựng nội dung học tập giữa sinh viên và giảng viên tăng lên. Đặc biệt là sinh viên đã hình thành được một phương pháp học tập có tính chất nghiên cứu; quy trình học tập đã được xác định với những yêu cầu cho bản thân có ý nghĩa thiết thực. Đến thời điểm này, những yêu cầu của giáo viên đối với sinh viên đã cao hơn năm thứ nhất; khối lượng công việc sinh viên phải hoàn thành ngày càng tăng và đòi hỏi càng cao về chất lượng. Ngoài hình thức học tập trên lớp, sinh viên có cơ hội tham gia các hình thức học tập đa dạng hơn như: hội nghị, hội thảo khoa học, báo

cáo chuyên đề, tham gia các hoạt động dã ngoại, các nghiên cứu điền dã và nghiên cứu thực tế cũng như các hoạt động thực hành thí nghiệm được tăng cường. Tuy nhiên điều quan trọng là trong quá trình nghiên cứu tài liệu học tập, sinh viên đã biết cách tiếp cận theo hướng chọn lọc, bước đầu hình thành các kỹ năng phân loại tài liệu, hệ thống hoá và biết tổng hợp, khái quát hoá để phục vụ cho học tập. Do đó, cần tăng cường nhiều dạng bài tập bài tiểu luận để phát triển năng lực khái quát hoá tài liệu cho sinh viên là một trong những yêu cầu quan trọng của các hình thức tổ chức nghiên cứu khoa học cho sinh viên. Ở các trường đào tạo giáo viên, sinh viên năm thứ hai thường đã được tiếp xúc với trường phổ thông hoặc đi điền dã, nghiên cứu thực tế, thăm quan... Những nội dung lĩnh hội được qua các hình thức trên đây có ý nghĩa quan trọng đối với sinh viên để hình thành hứng thú và lý tưởng nghề nghiệp.

Bước sang năm thứ ba, hứng thú với hoạt động khoa học và học tập chuyên môn được phát triển theo chiều hẹp và sâu của nghề nghiệp đã chọn. Những phẩm chất có liên quan và phù hợp với nghề nghiệp tương lai được phát triển mạnh. Trong quá trình nhận thức (qua hình thức học trên lớp và tự nghiên cứu tài liệu) đã xuất hiện những tình huống, vấn đề hoặc các nội dung được sinh viên nêu ra như một lĩnh vực chủ chốt đang được quan tâm trong giới chuyên môn. Đặc biệt là nhờ có thông tin mới từ mạng Internet, tạp chí khoa học, hoặc tham gia các hội nghị, hội thảo khoa học trong và ngoài trường, sinh viên đã được làm quen với các hình thức nghiên cứu khoa học. Những hình thức viết tiểu luận, bài tập nghiên cứu được tăng cường hơn, đặc biệt là các hoạt động kiến tập nghiên cứu thực tiễn đã đem lại cho sinh viên những ý tưởng khoa học.

Đến năm cuối cùng, sinh viên thực sự làm quen với các công việc của người chuyên gia khi đi thực tập ở cơ sở thuộc lĩnh vực nghề nghiệp của mình. Họ thể nghiệm mình trong đời sống, đối chiếu, đánh giá lại các giá trị có liên quan tới nghề của mình; tích cực tìm tòi các thông tin nghề nghiệp và rèn luyện các kỹ năng cần thiết. Họ nghĩ đến viễn cảnh tốt nghiệp đại học và các giá trị có liên quan đến đời sống vật chất, gia đình, nơi công tác... hiệu quả đào tạo thể hiện rõ ở người sinh viên sắp ra trường. Toàn bộ nhân cách của họ phát triển sát với mục tiêu đào tạo và gần với mẫu người chuyên gia thuộc một ngành nghề nhất định.

Từ góc độ lý luận dạy học, có thể hiểu quá trình sinh viên học tập diễn biến qua các năm ở đại học như sau:



Như vậy, việc xem xét các đặc điểm nhân cách của sinh viên có vai trò quan trọng trong việc xác định nội dung hình thức và phương pháp tác động đến họ theo hướng hình thành nhân cách người chuyên gia tương lai ngay từ trong các trường đại học.

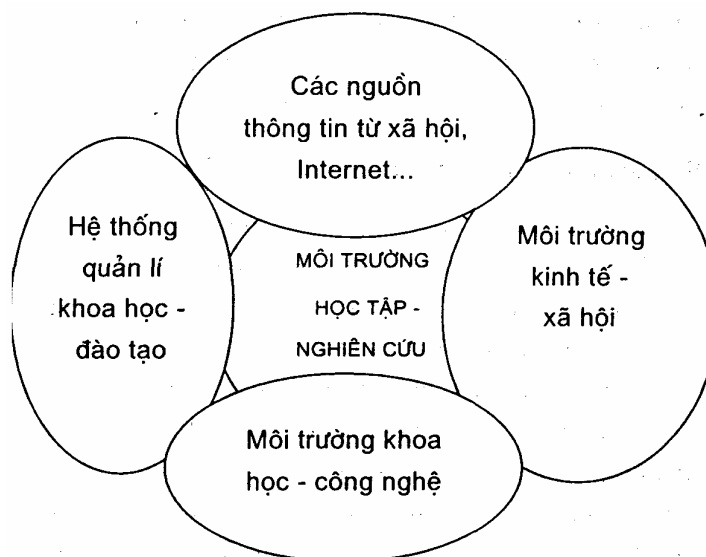
Thực tiễn giáo dục đại học đang tồn tại mâu thuẫn cơ bản giữa một bên là yêu cầu nâng cao chất lượng đào tạo với một bên là việc mở rộng quy mô để đáp ứng nhu cầu học tập của số đông trong khi điều kiện cho giáo dục đại học chưa đảm bảo. Riêng tỉ lệ giảng viên thấp trên số lượng lớn sinh viên và thời gian của giảng viên dành cho nhiệm vụ giảng dạy quá nhiều đã xuất hiện các khó khăn, ảnh hưởng xấu đến chất lượng. Thực trạng giảng viên đại học sử dụng các hình thức dạy học tích cực còn gặp nhiều khó khăn: nhận thức của giảng viên về việc thay đổi cách dạy còn chậm, thói quen học tập của sinh viên còn thụ động, điều kiện học tập còn hạn chế, cách đánh giá thiếu khách quan... Đồng thời các khó khăn về chính sách, chế độ chung với giảng viên cũng như các quy định về giảng dạy, nghiên cứu khoa học cũng chưa thực sự khuyến khích giảng viên tích cực áp dụng các phương pháp dạy học mới.

Hoạt động của sinh viên các trường Sư phạm trong môi trường đa dạng và phong phú, có thể kể đến các điều kiện cơ bản, đó là: *môi trường học tập - nghiên cứu khoa học; môi trường văn hoá - xã hội* ... Mục tiêu của các trường Sư phạm là đào tạo các chuyên gia giáo dục ở nhiều môn học khác nhau. Trong các trường đại học nói chung và các trường Sư phạm nói riêng, hoạt động cơ bản là hoạt động giáo dục - đào tạo.

Đối với các đường sư phạm, những tính chất và đặc điểm của môi trường sư phạm, môi trường giáo dục có ý nghĩa các động quan trọng đối với sự hình thành và phát triển nhân cách sinh viên.

Hình thành nhân cách người chuyên gia không thể nằm ngoài quy luật chung là: nhân cách được hình thành và phát triển trong hoạt động. Đây cũng là quy luật quan trọng của giáo dục học, do đó nếu tổ chức tốt quá trình học tập có tính chất nghiên cứu cho sinh viên, làm cho nó mang đậm màu sắc nghiên cứu khoa học. Để cho sinh viên được “tắm mình” trong môi trường đó, đánh giá và điều chỉnh nó trong phạm vi và cách nhìn của khoa học giáo dục thì sẽ đem lại hiệu quả đào tạo to lớn.

Môi trường giáo dục trong các trường đại học và cao đẳng trước hết là môi trường khoa học với những đặc trưng của các dạng hoạt động: nghiên cứu, giảng dạy của giáo viên và các hoạt động của sinh viên được diễn ra thường xuyên liên tục và chiếm phần lớn quỹ thời gian của mọi hoạt động nhà trường. Phạm vi ảnh hưởng của môi trường ngày càng đa dạng và phức tạp đến sự hình thành và phát triển nhân cách con người. Môi trường nhỏ gồm các quan hệ thầy - trò, quan hệ sinh viên - sinh viên... Ở lên lớp, thông qua hoạt động học tập. Môi trường lớn gồm các quan hệ giữa các nhân tố của quá trình đào tạo với các yếu tố bên ngoài như: điều kiện sống, văn hoá, lối sống xã hội, kể cả nhân tố tích cực và tiêu cực thông qua các hoạt động ngoài giờ lên lớp của sinh viên. Một yếu tố tác động mạnh đến môi trường học tập - nghiên cứu của sinh viên là thông tin khoa học, các hoạt động khoa học, đặc biệt là qua các hội nghị, hội thảo khoa học, sinh viên được giao tiếp, được gợi mở các ý tưởng khoa học, chia sẻ các kinh nghiệm nghiên cứu và tạo niềm tin cho các nhà khoa học tương lai.



Môi trường giáo dục tích cực trong trường học cần có những đặc trưng sau: Một là, toàn bộ hoạt động dạy học ở các bộ môn phải được quán triệt theo quan điểm dạy học mới, tăng cường vai trò tự lực của sinh viên, tạo điều kiện để sinh viên được tự học tốt nhất. Hai là, các hoạt động ngoại khoá của các tổ chức đoàn thể đều phải thấm